

Phẩm 164: TÁM THẮNG XỨ

Thắng xứ thứ nhất: Tướng nội sắc thấy ngoại sắc ít, hoặc tốt hoặc xấu, đối với các sắc này biết thù thắng thấy thù thắng gọi là thắng xứ. Thứ hai: Tướng nội sắc thấy ngoại sắc nhiều. Thứ ba: Tướng nội không sắc thấy ngoại sắc ít. Thứ tư: Tướng nội không sắc thấy ngoại sắc nhiều. Thứ năm: Tướng nội không sắc thấy ngoại sắc xanh, hình xanh, ánh sáng xanh, như hoa Ưu-ma-già, như màu xanh thật nhuộm áo Ba-la-nại. Thứ sáu thấy vàng. Thứ bảy thấy đỏ. Thứ tám thấy trắng, hành giả thấy vô lượng các sắc như vậy. Vì sao? Vì không chỉ có xanh này và bốn sắc, do lược nói nên có tám thắng xứ. Nếu hành giả dùng không phá trừ các sắc, bấy giờ gọi là thắng xứ.

Hỏi: Ai có thể đạt được pháp này?

Đáp: Đệ tử của Phật chứ không ai khác.

Hỏi: Tám thắng xứ này trụ ở địa nào?

Đáp: Ở hai cõi Dục và Sắc.

Hỏi: Là hữu lậu hay vô lậu?

Đáp: Trước là hữu lậu, rồi dùng “không” phá sắc gọi là vô lậu.

Hỏi: Tại sao pháp này gọi riêng thắng xứ?

Đáp: Là chỗ tham đắm của hành giả, cho nên Đức Phật vì đệ tử nói tên thắng xứ, chỉ rõ cảnh duyên này là thù thắng.

Phẩm 165: CHÍN THỨ LỚP SƠ THIÊN

Chín thứ định: Bốn thiên, bốn định vô sắc và định diệt tận. Thiên thứ nhất. Trong kinh nói: Hành giả xa lìa các dục, các pháp ác bất thiện, có giác, có quán, ly sinh hỷ lạc nhập vào thiên thứ nhất.

Hỏi: Chỉ nói tướng của thiên thứ nhất, tại sao nói lìa các dục?

Đáp: Có người chê: Thế gian không có ai lìa dục, vì mọi người đều ở trong năm dục cả, không có mắt người nào là không thấy sắc, tai không nghe tiếng, mũi không ngửi mùi thơm, lưỡi không nếm vị, thân không chạm xúc, nên mới nói lìa dục. Dục gọi là dục tâm, không phải sắc, như nói sắc, các vật không phải là dục, vì sao biết được. Vì có người tinh tấn sắc vẫn tồn tại, mà có thể đoạn dục. Trong kinh nói: Sắc là phần không phải là dục, tâm tham trong ấy mới là dục. Nếu sinh tâm tham tìm cầu các dục. Vì nhân duyên cầu dục, nên có tham giận, roi gây giết hại các pháp ác đeo đuổi. Trong kinh Đại Nhân nói: Nhân nơi ái sinh ra mong cầu, biết lìa tham dục gọi là lìa dục. Có người nói: Lìa sắc và năm thứ dục gọi là ly dục, lìa pháp ác bất thiện gọi là lìa năm cái. Thiên thứ nhất gần với tâm tán loạn, nên gọi là có giác. Hành giả này định lực chưa thành, nên tâm tán loạn gọi là có giác. Trong kinh nói: Ta tu hạnh có giác, có quán. Nên biết Đức Phật nói tâm tán loạn là giác, giác này yếu dần thì thâm giữ tâm càng sâu, tức gọi là quán. Tùy định thành tựu, tâm không loạn nhiều, khi ấy gọi là quán. Quán này theo sát hành giả đến thiên trung gian, nếu lìa giác quán được hỷ gọi là ly sinh hỷ, hỷ này trước hết có lợi ích cho thân, nên gọi là lạc, lìa giác quán hỷ trụ ở trong một cảnh duyên gọi là thiên. Thiên này bị giác quán làm loạn nên có quả báo của thân khác. Do hạ, trung, thượng khác nhau, nên có Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Đại phạm thiên.

Hỏi: Nếu xa lìa giác, quán và hỷ gọi là thiên thứ nhất, thì không cần dùng năm chi làm thiên thứ nhất, nếu lìa giác quán thì với thiên thứ hai có khác nhau thế nào? Trong kinh nói: Thiên thứ nhất có giác có quán, lạc khinh an khác, hỷ cũng khác. Nếu hỷ tức là lạc thì trong bảy giác ý không có lạc riêng giác ý riêng?

Đáp: Ông nói thiên thứ nhất không có năm chi. Việc này không phải. Không nói năm chi là tánh của thiên thứ nhất, thiên thứ nhất gần ngôi vị có giác quán này, nên gọi là chi.

Hỏi: Nếu ở địa gần có pháp số là chi, thiên thứ nhất cũng gần với năm dục, thì phải nói là chi?

Đáp: Năm dục không gọi là thân cận, vì hành giả này tâm đã lìa

dục, thiền thứ nhất tuần tự không khởi tâm dục, năm dục không trụ làm chi của thiền thứ nhất. Chi gọi là nhân, nhân tức là phần, như công cụ tập hợp phần thánh đạo, giác quán cũng vậy. Nhân nơi thiền thứ nhất, hành giả định tâm ở trong cảnh duyên bị thoái lui, trở lại giữ lấy tướng, định nhiếp tâm nơi cảnh nhớ nghĩ tướng căn bản, gọi là giác quán. Cho nên biết giác quán là nhân thiền thứ nhất. Thiền thứ hai tâm định đã thành, nên không dùng giác quán làm nhân, thiền thứ hai tuần tự không sinh giác quán. Nếu ông nói thiền thứ nhất cùng lúc có giác quán, cũng không đúng. Từ thiền thứ nhất khởi, kế đó sinh giác quán, do giác quán lẫn lộn nên gọi là cùng lúc có. Như cùng đệ tử đi chung, tuy xa nhau chút ít cũng gọi là cùng. Lại trong địa này có sinh nhân duyên, nên gọi là giác quán. Như người bệnh ma, có lúc tuy không phát khởi cũng gọi là bệnh. Người này bị ma quỷ quấy rối, nếu có điều kiện là phát sinh trở lại, nên gọi là bệnh. Lại thọ lạc tức là hỷ, chỉ lời nói sai khác, cũng từ sự khinh an mà nói cách khác là lạc. Như trong kinh dạy: “Thân được khinh an gọi là thọ lạc”.

Hỏi: Nếu vậy tại sao nói thiền thứ nhất có năm chi?

Đáp: Tùy theo lúc nói năm, như bảy giác ý được đúng thời, nên gọi là mười bốn giác ý. Trong đây nói thân, tâm được khinh an, tâm thanh thơi mà thật ra thân chưa được khinh an. Chỉ là tâm khinh an nên thân cũng được thọ lạc. Hỷ cũng như vậy, ban đầu ở nơi thân gọi là hỷ. Đầu tiên được tướng lạc, hỷ nên gọi là lạc. Về sau chỉ gọi là hỷ, do thời gian khác nhau. Lại không có pháp khinh an riêng, chỉ khi hỷ sinh thì thân tâm nhẹ nhàng, pháp uyển chuyển mềm mại điều hòa mà gọi là khinh an. Như bệnh bốn đại chấm dứt, bệnh bốn đại không sinh. Người ấy gọi là lạc. Khinh an cũng vậy. Lại trong pháp trừ diệt cũng gọi là khinh an. Như trong kinh dạy: “Các hành tuần tự diệt”. Như vào thiền thứ nhất ngôn ngữ diệt, cho đến vào định Diệt tận các tướng thọ diệt. Vì thế, không có riêng khinh an. Nếu nói thiền thứ nhất tương ứng với giác quán, đây cũng không đúng. Vì sao? Trong kinh dạy: “Nếu hành giả nhập vào thiền thứ nhất thì diệt trừ ngôn ngữ”. Giác quán là nhân của ngôn ngữ. Làm sao có nhân của ngôn ngữ mà nói diệt ngôn ngữ? Hoặc bảo: Giác quán vẫn còn, chỉ ngôn ngữ diệt. Như người ở cõi Dục tâm không nói năng thì cũng gọi là diệt.

Hỏi: Nếu trong thiền thứ nhất không có giác quán nên gọi là Thánh im lặng, mà Đức Phật chỉ nói thiền thứ hai là Thánh im lặng, chẳng nói thiền thứ nhất, cho nên biết thiền thứ nhất phải có giác quán.

Đáp: Vì gần giác quán nên không gọi là im lặng, cũng chẳng phải

giác quán tương ứng nên không nói. Trong kinh dạy: Thiền thứ nhất có âm thanh như gai nên không nói là im lặng.

Hỏi: Thiền thứ nhất vì sao cho rằng âm thanh như là gai?

Đáp: Thiền thứ nhất an trú trong tâm định yếu ớt như hoa trôi trên nước. Thiền thứ hai... an trú vào tâm định mạnh, như nước sơn sơn vào gỗ. Xúc... cũng gọi là gai của thiền thứ nhất, vì xúc thường làm xao động thiền thứ nhất. Thiền thứ hai... không như vậy. Vì sao? Vì trong thiền thứ nhất các thức không diệt, nhưng nơi thiền thứ hai... thì năm thức diệt.

